

Số: 630 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Kim Loan
và bà Trần Thị Thanh Lan
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 13/9/2023 của bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan (địa chỉ số 108/540D, tổ 14, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, số điện thoại: 0988183808).

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 264/BC-TT ngày 14/12/2023 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và Công văn số 410/TT-NV2 ngày 01/3/2024 về kết quả đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo nội dung đơn đề ngày 13/9/2023 và kết quả làm việc của Thanh tra tỉnh với người khiếu nại tại Biên bản ngày 13/10/2023, thể hiện:

Bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan không đồng ý Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Loan và bà Lan đối với Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về bồi thường, hỗ trợ cho các bà do thu hồi đất để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai. Bà Loan và bà Lan tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 914,6m² thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai, theo loại đất ở.

Công dân cho rằng: Khu đất này trước đây vào năm 1969 của bà Bùi Thị Chính nhận chuyển nhượng của ông Vũ Thành Hưng và cùng năm 1969 bà

Chỉnh cùng chồng là ông Trần Văn Viện xây dựng nhà. Ngày 02/01/1987, ông Viện và bà Chỉnh có Đơn xin ủy quyền căn nhà này cho con là Trần Quốc Vương và vợ là bà Đỗ Thị Thanh Huệ làm chủ sở hữu và được Sở Xây dựng cấp Giấy CNQSH nhà số 13.650/CN-SHN ngày 02/01/1990 cho ông Vương và bà Huệ (địa chỉ căn nhà 108/540D, Quốc lộ 15, ấp 1, phường Tân Mai). Đến ngày 26/11/2003, ông Vương và bà Huệ lập Giấy ủy quyền nhà, đất cho bà Loan và bà Lan (bà Loan là chị gái ông Vương, bà Lan là em gái ông Vương và đều là con của ông Viện và bà Chỉnh) sử dụng và toàn quyền định đoạt, được UBND phường Tân Mai ký xác nhận ngày 26/11/2003. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 061007 ngày 28/12/2009 của UBND thành phố Biên Hòa cấp cho ông Vương và bà Huệ thì thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai có diện tích 914,6m², gồm 64m² đất ở và 849,8m² đất nằm trong Dự án Khu dân cư và tạo quỹ đất đã có quyết định thu hồi đất không được công nhận quyền sử dụng đất (không ghi loại đất).

Về nhà ở xây dựng năm 1969, Giấy CNQSH nhà số 13.650/CN-SHN ngày 02/01/1990 không ghi diện tích đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 061007 ngày 28/12/2009 không ghi loại đất đối với diện tích 849,8m² nêu trên; do đó, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2013, điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, bà Loan và bà Lan yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 914,6m² đất thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai cho các bà là đất ở (theo hạn mức 05 lần đất ở, do sử dụng đất xây dựng nhà trước năm 1980).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 22/8/2023, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 2155/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

a) Về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan để thực hiện Dự án

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 23/3/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Biên Hoà; Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà ở, vật kiến trúc số 17/GXNNGĐ ngày 16/5/2022 của UBND phường Tân Mai và Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất các ngày 24/7/2020, ngày 23/12/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hoà để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai, thể hiện: Thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 có diện tích 914,6m² của ông Vương và bà Huệ đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 061007 ngày 25/12/2009, bà Loan và bà Lan là người sử dụng. Nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc của bà Chỉnh và ông Viện xây dựng nhà năm 1969 để ở và đến năm 1987 uỷ quyền lại cho ông Vương và bà Huệ sử dụng, được Sở Xây dựng cấp Giấy CNQSH nhà số 13.650/CN-SHN ngày 02/01/1990

cho ông Vương và bà Huệ. Năm 1999 ông Vương và bà Huệ kê khai đăng ký nhà ở, đất ở dạng đồng loạt theo Nghị định số 60/CP của Chính phủ và đến năm 2003 ông Vương và bà Huệ uỷ quyền lại cho bà Loan và bà Lan sử dụng được UBND phường Tân Mai ký xác nhận ngày 26/11/2003. Ngày 25/12/2009, UBND thành phố Biên Hoà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 061007 cho ông Vương và bà Huệ (gồm 64,8m² đất ở + 849,8m² nằm trong Dự án Khu tái định cư và tạo quỹ đất đã có quyết định thu hồi không được công nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình đã xây dựng nhà và sử dụng liên tục từ năm 1969 đến nay); hiện trạng sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Ngày 29/11/2022, UBND thành phố Biên Hoà ban hành Quyết định số 1833/QĐ-UBND thu hồi diện tích 852,2m² đất thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai để thực hiện dự án; ban hành Quyết định số 1832/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà Loan và bà Lan - sử dụng, ông Vương và bà Huệ - đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó bồi thường 852,2m² (gồm 137,6m² đất ở, đất nông nghiệp 714,7m²).

Ngày 22/3/2023, UBND thành phố Biên Hoà ban hành Quyết định số 201/QĐ-UBND tiếp tục thu hồi diện tích 62,4m² đất còn lại của thửa đất trên và Quyết định số 202/QĐ-UBND bồi thường diện tích 62,4m² đất ở, Quyết định số 206/QĐ-UBND bồi thường diện tích 93m² đất ở cho bà Loan và bà Lan (điều chỉnh bồi thường từ 93m² đất nông nghiệp sang 93m² đất ở trong tổng diện tích 714,7m² đất nông nghiệp nêu tại Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND thành phố Biên Hoà).

Như vậy, thực hiện dự án, UBND thành phố Biên Hoà đã thu hồi, bồi thường diện tích 914,6m² đất thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai gồm 293m² đất ở + 621,6m² đất nông nghiệp cho bà Loan và bà Lan - sử dụng, ông Vương và bà Huệ - đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Về nội dung khiếu nại của công dân

Tại Văn tự bán đứt gian nhà và sang lại thửa đất cùng thửa ruộng ngày 28/8/1969 của ông Hưng cho bà Chính, tổng diện tích ghi trên giấy tờ chuyển nhượng là 814m² (căn nhà trên thửa đất diện tích 117m² tiếp giáp mặt tiền đường Quốc lộ 15 và thửa ruộng diện tích 697m² liền kề phía sau thửa đất có căn nhà nêu trên), được Ủy ban hành chính xã Bùi Tiểng nhận thực ngày 29/8/1969. Quá trình sử dụng, năm 1969 ông Viện và bà Chính xây dựng căn nhà diện tích ngang 4,5m x dài 7m (31,5m²) trên khu đất ruộng. Ngày 02/01/1987, bà Chính và ông Viện có Đơn xin uỷ quyền căn nhà này cho ông Vương và bà Huệ (là con trai và con dâu) làm chủ sở hữu gửi Sở Xây dựng xem xét.

Theo Bản kê khai và tường trình về nguồn gốc nhà ở, đất vườn để canh tác ngày 12/12/1988 của bà Chính, thể hiện: Bà Chính nhận chuyển nhượng của ông Vũ Thành Hưng vào năm 1969 diện tích 814m² đất có nhà ở và đất ruộng +

với diện tích đất gia đình bà Chính khai hoang là 542,788m² (không xác định thời gian gia đình bà Chính khai hoang phần diện tích đất này).

Ngày 02/01/1990, Sở Xây dựng cấp Giấy CNQSHN số 13.650/CN-SHN cho ông Vương và bà Huệ, thể hiện diện tích căn nhà 31,5m², không ghi diện tích đất, không ghi diện tích sân vườn (địa chỉ nhà số 108/540D, Quốc lộ 15, trên khu đất ruộng nhận chuyển nhượng của ông Hưng vào năm 1969). Sau này theo bản đồ địa chính được đo đạc chỉnh lý sau đăng ký năm 2005 là thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai, diện tích 914,6m². Đến ngày 26/11/2003, ông Vương và bà Huệ lập giấy ủy quyền nhà đất cho bà Loan và bà Lan, được UBND phường Tân Mai xác nhận ngày 26/11/2003, nội dung ủy quyền thể hiện: Vào ngày 01/7/1999 ông Vương và bà Huệ đã thực hiện kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở, được cấp Biên nhận số 161, số 162/TTKTĐC và đang trong thời gian chờ được cấp theo mẫu mới; nay thoả thuận, đồng ý ủy quyền cho bà Loan và bà Lan được sở hữu, toàn quyền sở hữu toàn bộ nhà, đất. Sau khi ông Vương được cấp giấy theo mẫu mới sẽ tiến hành thủ tục dịch chuyển tài sản cho bà Loan và bà Lan theo quy định. Ngày 28/12/2009, UBND thành phố Biên Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 061007 cho ông Vương và bà Huệ, thể hiện: Thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai có diện tích 914,6m², gồm diện tích 64m² đất ở, diện tích 849,8m² nằm trong Dự án Khu dân cư và tạo quỹ đất đã có quyết định thu hồi đất không được công nhận quyền sử dụng đất (không ghi loại đất).

Đồng thời, ngày 02/01/1990 Sở Xây dựng cấp giấy CNQSH nhà số 13.649/CN-SHN cho bà Chính và ông Viện, diện tích căn nhà 105m², không ghi diện tích đất, không ghi diện tích sân vườn (địa chỉ nhà số 108/540A, trên khu đất có căn nhà nhận chuyển nhượng của ông Hưng vào năm 1969). Sau này theo bản đồ địa chính được đo đạc chỉnh lý sau đăng ký năm 2005 là thửa đất số 156, tờ bản đồ địa chính số 21 phường Tân Mai, diện tích 521m². Ngày 15/9/2003, UBND tỉnh cấp Giấy CNQSHN ở và QSDĐ ở số 4701211326 cho ông Viện (trong đó cấp 506m² đất ở, 15m² không được cấp) và được UBND thành phố Biên Hòa điều chỉnh biến động chủ sử dụng cho ông Vương và bà Huệ vào ngày 05/6/2006 (theo thủ tục thừa kế được UBND phường Tân Mai xác nhận ngày 16/5/2006).

Tại Biên bản làm việc ngày 03/11/2023 với Thanh tra tỉnh, UBND phường Tân Mai xác định toàn bộ khu đất 1.435m² (gồm thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 diện tích 914,6m² và thửa đất số 156, tờ bản đồ địa chính số 21 phường Tân Mai diện tích 521m²) do gia đình bà Chính quản lý, sử dụng từ trước năm 1975 đến nay, không tranh chấp với ai; không phải là đất công thổ do Nhà nước quản lý. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ chỉ có Biên nhận lãnh, nhận thuê tiền năm 1970, năm 1972, năm 1973, năm 1975 có ghi khoảng diện tích 1.200m² gồm đất nhà ở và ruộng, nhưng không có dấu mộc của chính quyền chế độ cũ; ngoài ra, không có hồ sơ, tài liệu nào khác để thể hiện thời điểm tăng thêm diện tích 621,6m² đất so với giấy tờ chuyển nhượng năm 1969.

Theo hồ sơ và kết quả cuộc họp ngày 27/11/2023 của Thanh tra tỉnh với đại diện các cơ quan Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Biên Hoà, UBND phường Tân Mai xác định:

- Vào năm 1969, bà Chinh nhận chuyển nhượng diện tích 814m² của ông Hưng bao gồm đất có nhà ở và đất ruộng (liền kề nhau). Quá trình sử dụng cùng năm 1969 ông Viện và bà Chinh xây dựng căn nhà trên đất ruộng và đến năm 1987, ông Viện và bà Chinh có Đơn xin ủy quyền căn nhà này cho ông Vương và bà Huệ làm chủ sở hữu gửi Sở Xây dựng xem xét; ông Viện và Chinh ở trên đất có nhà ở nhận chuyển nhượng trước đây. Theo Bản kê khai và tường trình về nguồn gốc nhà ở, đất vườn để canh tác ngày 12/12/1988 của bà Chinh, nội dung thể hiện đất nhận chuyển nhượng năm 1969 là diện tích 814m² gồm đất có nhà ở và đất ruộng + với diện tích đất gia đình bà Chinh khai hoang diện tích 542,78m² (không xác định thời gian đất khai hoang).

- Ngày 02/01/1990, Sở Xây dựng cấp Giấy CNQSHN số 13.650/CN-SHN cho ông Vương và bà Huệ, diện tích nhà 31,5m², không ghi diện tích đất, không ghi diện tích sân vườn (sau này là thửa đất số 18, diện tích là 914,6m² do bà Lan và bà Lan quản lý sử dụng). Cùng ngày 02/01/1990, Sở Xây dựng cấp Giấy CNQSHN số 13.649/CN-SHN cho ông Viện và bà Chinh, diện tích căn nhà 105m², không ghi diện tích đất, không ghi diện tích sân vườn (sau này là thửa đất số 156, diện tích 521m²) và đến ngày 15/9/2003, UBND tỉnh cấp Giấy CNQSHN ở và QSDĐ ở số 4701211326 cho ông Viện (trong đó cấp diện tích 506m² đất ở, 15m² không được cấp) và được UBND thành phố Biên Hoà điều chỉnh biến động chủ sử dụng cho ông Vương và bà Huệ vào ngày 05/6/2006.

- Do người khiếu nại (bà Loan, bà Lan) không có hồ sơ, tài liệu chứng minh được diện tích đất tăng thêm 621,6m² thuộc một phần thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai sử dụng trước ngày 18/12/1980 so với diện tích là 814m² theo giấy chuyển nhượng của ông Hưng vào năm 1969.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, tại khoản 1 Điều 75 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất... Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất... hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... mà chưa được cấp...*”; tại Điều 11 quy định về căn cứ để xác định loại đất “1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. 2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này” và tại khoản 2 Điều 103 quy định về xác định diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn, ao “*Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này thì diện tích đất ở được xác*

định theo giấy tờ đó. Trường hợp trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này chưa xác định rõ diện tích đất ở thì diện tích đất ở được công nhận... được xác định bằng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở quy định... ”.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, tại khoản 3 Điều 24 quy định việc xác định diện tích đất ở khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở quy định: “*Trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980, người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này mà trong giấy tờ đó chưa xác định rõ diện tích đất ở thì diện tích đất ở được công nhận... bằng diện tích thực tế của thửa đất đối với trường hợp diện tích thửa đất nhỏ hơn 05 lần hạn mức giao đất ở, bằng 05 lần hạn mức giao đất ở đối với trường hợp diện tích thửa đất lớn hơn 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai...*” và tại điểm b khoản 5 quy định diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01/7/2014 được xác định như sau: “*Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây mà người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này nhưng diện tích đất ở chưa được xác định theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai, Khoản 3 Điều này và chưa được xác định lại theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 45 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003,... khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích đất ở được xác định lại theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai và Khoản 3 Điều này...*”.

Căn cứ quy định nêu trên, UBND thành phố Biên Hòa không xác định diện tích 621,6m² này theo loại đất ở và ban hành các Quyết định bồi thường số 1832/QĐ-UBND ngày 29/11/2022, số 202/QĐ-UBND, số 206/QĐ-UBND ngày 22/3/2023, theo đó bồi thường diện tích 293m² đất ở và diện tích 621,6m² đất nông nghiệp do ông Vương và bà Huệ - đứng tên trên Giấy CNQSDĐ, bà Loan và bà Lan - sử dụng để thực hiện Dự án là đúng quy định.

IV. Kết quả đối thoại

Căn cứ kết quả đối thoại giữa người giải quyết khiếu nại với người khiếu nại vào ngày 23/02/2024, thể hiện:

- Người khiếu nại trình bày không đồng ý Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại, yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 914,6m² thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai, theo loại đất ở, vì cho rằng diện tích đất tăng thêm 621,6m² đất so với giấy tờ chuyển nhượng năm

1969 là do gia đình cha mẹ ông Viện - bà Chinh khai hoang đất của ông Vũ Thành Hưng và có đóng thuế cho ông Hưng tại Tờ trình nguồn gốc đất ngày 12/12/1988 được UBND phường Tân Mai xác nhận Tờ trình nguồn gốc đất ngày 08/1/2/1989.

- Qua ý kiến của người khiếu nại, người bị khiếu nại và ý kiến trao đổi của đại diện các cơ quan liên quan tham dự đối thoại, Chánh thanh tra tỉnh Nguyễn Ngọc Thắng - Chủ trì (người được Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền đối thoại) có ý kiến: Thống nhất với báo cáo số 264/BC-TT ngày 14/12/2023 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan; đồng thời, qua rà soát hồ sơ và các tài liệu do bà Loan và bà Lan cung cấp không có cơ sở để xác định diện tích 621,6m² đất tăng thêm (đất khai hoang) thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai sử dụng trước ngày 18/12/1980. Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung bà Loan và bà Lan khiếu nại, yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 914,6m² thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai là đất ở, là đúng quy định.

V. Kết luận

Theo hồ sơ và kết quả rà soát nêu trên thể hiện: Năm 1969 ông Hưng chuyển nhượng cho bà Chinh tổng diện tích ghi trên giấy tờ chuyển nhượng 814m² (nhà, đất liền kề với đất ruộng), được Ủy ban hành chính xã Bùi Tiêng nhận thực ngày 29/8/1969. Quá trình sử dụng đất theo hiện trạng thực tế sau này là 1.435,6m² gồm 02 thửa: thửa đất số 156, diện tích 521m² do ông Vương và bà Huệ sử dụng, được xác định là đất ở đô thị theo Giấy CNQSHN ở và QSDĐ ở số 4701211326 ngày 15/9/2003 của UBND tỉnh; thửa đất số 18, diện tích 914,6m² do bà Loan và bà Lan sử dụng, được UBND thành phố Biên Hòa xác định diện tích 293m² là đất ở, diện tích 621,6m² tăng thêm so với giấy chuyển nhượng năm 1969 là đất nông nghiệp (do không có tài liệu chứng minh sử dụng trước ngày 18/12/1980).

Căn cứ Điều 11, khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND thành phố Biên Hòa ban hành các Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 29/11/2022, số 202/QĐ-UBND, số 206/QĐ-UBND ngày 22/3/2023, theo đó bồi thường diện tích 293m² là đất ở và diện tích 621,6m² là đất nông nghiệp do ông Vương và bà Huệ - đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Loan và bà Lan - sử dụng để thực hiện Dự án là đúng quy định.

Nội dung công dân khiếu nại, yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 914,6m² đất thuộc thửa số 18, tờ bản đồ địa chính số 20 phường Tân Mai theo loại đất ở, là không có cơ sở xem xét.

Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của bà

Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan là đúng quy định.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Không công nhận nội dung khiếu nại theo đơn đề ngày 13/9/2023 của bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan.

b) Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan là đúng.

c) Yêu cầu bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan.

Điều 2. Quyết định này được gửi đến bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan qua đường bưu điện, niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011 và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Tân Mai, bà Trần Kim Loan và bà Trần Thị Thanh Lan và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
- Cục III Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP Phạm Văn Đồng;
- Trưởng, Phó trưởng Ban TCD tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, BTCD.

TTH.QĐ.2024



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng